

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HN
TỈNH AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 01 - 2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH NA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông L Quốc Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải;

2. Bà Nguyễn Thị Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang - kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 113/2021/TLST - HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị NTTL; Sinh năm 1995; Địa chỉ: Ngõ 31, đường TĐP, khối MT, phường ĐV, thành phố V, tỉnh NA. Có mặt.

Bị đơn: Anh NXL; Sinh năm 1994; địa chỉ: Xóm XT, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 12 tháng 11 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án *nguyên đơn chị NTTL trình bày:* Chị L và anh NXL kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn chị L và anh L sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau. Mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Mặc dù anh chị đã cố

gắng nhiều để hàn gắn, hai bên gia đình cũng hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị L được ly hôn với anh NXL để giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung: Tên là NNHN; sinh ngày 20 tháng 01 năm 2021. Nay ly hôn nguyện vọng của chị L là muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu anh NXL cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và các khoản nợ: chị NTTL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 12 năm 2021 bị đơn anh NXL xác nhận và trình bày về thời gian, điều kiện kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn đúng như chị NTTL trình bày nhưng do anh NXL là giáo dân, bị ràng buộc bởi giáo lý nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên quá trình Hoà giải anh L vẫn đồng ý ly hôn. Về con chung: Anh L đồng ý để chị NTTL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về tài sản và các khoản nợ: anh NXL không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy nhiên, sau khi lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành thì ngày 20 tháng 12 năm 2021 anh L thay đổi nội dung thoả thuận về tình cảm như sau: Anh L không đồng ý ly hôn vì anh L là giáo dân, bị ràng buộc bởi giáo lý. Đối với các vấn đề khác anh L không có ý kiến thay đổi.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên Tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, Bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Do các bên không hòa giải được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng theo quy định.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, cho chị NTTL được ly hôn anh NXL. Giao con chung cho chị NTTL trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn

nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh NXL. Không giải quyết về tài sản và nợ. Buộc Nguyên đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án Hôn nhân và Gia đình về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh NXL có hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại xóm XT, xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HN thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải, tại buổi hoà giải các bên đương sự đã thống nhất với nhau toàn bộ nội dung vụ án. Tuy nhiên, trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Tòa án lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, anh NXL đã thay đổi ý kiến, không đồng ý ly hôn, xin xét xử vắng mặt và anh L không có yêu cầu phản tố. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị NTTL và anh NXL có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2019 tại UBND xã HT, huyện HN, tỉnh NA. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không có sự ép buộc và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8 luật Hôn nhân và gia đình. Đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Qua lời khai của chị L, anh L và qua kết quả xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn của NTTL và anh NXL đã đến mức trầm trọng, thời gian sống ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ khi có bầu chị L đã về nhà ngoại ở và sinh con cho đến nay, như vậy là vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị NTTL được ly hôn anh NXL như đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay.

[3]. *Về con chung*: Chị NTTL và anh NXL có một con chung tên là NNHN; sinh ngày 20 tháng 01 năm 2021. Nay ly hôn nguyện vọng của chị L là

muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét tại buổi hoà giải chị L và anh L thoả thuận giao con chung cho chị NTTL trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh L.

Xét cháu NNHN chưa đủ 01 tuổi. Mặt khác, từ khi cháu Nam sinh ra vẫn ở với chị Thuý L nên giao con chung cho Nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý chí của các bên đương sự, phù hợp với quy định của pháp luật và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên toà.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không có yêu cầu nên Toà miễn xét.

[4]. *Tài sản và các khoản nợ*: Chị NTTL và anh NXL không yêu cầu nên Tòa không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc Nguyên đơn chị NTTL phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị NTTL được ly hôn anh NXL.

Về con chung: Giao con chung tên là NNHN; sinh ngày 20 tháng 01 năm 2021 cho chị NTTL trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của các con thì các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Buộc chị NTTL phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ đi số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại cơ quan Thi

hành án Dân sự huyện HN theo biên lai thu tiền số 0003858 ngày 13 tháng 12 năm 2021.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc vắng mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NA;
- VKSND huyện HN;
- THA DS huyện HN
- Đương sự;
- UBND xã HT;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

L Quốc Tú